

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên viết tắt: LAWACO

Địa chỉ trụ sở chính: 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An

Điện thoại: 072.3825.114

Fax: 072.3826.040

Website: www.lawaco.com.vn

Người được ủy quyền CBTT: Võ Minh Thái

Chức danh: Trưởng Ban kiểm soát

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h 72h Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/04/2022 tại Website: <http://lawaco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Long An, ngày 28 tháng 04 năm 2022

Người được Ủy quyền Công bố thông tin

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Võ Minh Thái

3. Ông Nguyễn Bảo Tùng Thành viên HĐQT, P.Tổng giám đốc Công ty - Thành viên.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 20 Điều lệ của Công ty, Ông Phạm Quốc Thắng - Chủ tịch HĐQT Công ty - đương nhiên là Chủ tọa Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:

Ông Phạm Quốc Thắng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100% số phiếu tham dự đại hội, cụ thể như sau:

*** Thư ký Đại hội:**

1. Bà Trương Thị Lệ Khanh - Thư ký HĐQT;

*** Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):**

1. Ông Võ Thanh Phong - TP. Thí nghiệm - Trưởng ban;

2. Ông Trần Thanh Phúc - TP. KH-ĐT - Thành viên;

5. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội: —

Ông Nguyễn Bảo Tùng thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với 100% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2021 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2022:

Ông Võ Trung Cang, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2021, kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2022 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

2. Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị:

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Phạm Quốc Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã đọc báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022:

Ông Võ Minh Thái – Trưởng Ban kiểm soát, đọc báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

Ông Nguyễn Quốc Phong kế toán trưởng công ty, đọc báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

5. Báo cáo cập nhật tình hình cổ đông tham dự đại hội:

Sau khi đại hội tiến hành, tính đến 09h00' ngày 28/4/2022, số cổ đông và ủy quyền đăng ký tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 18 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 12.084.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,05% tổng số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết của Công ty, với tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/4/2022 là 12.200.000 phiếu.

6. Ông Võ Thanh Phong hướng dẫn cách thức biểu quyết cho các cổ đông tham dự Đại hội

7. Báo cáo một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

7.1. Ông Võ Trung Cang trình bày tờ trình kết quả sản xuất – kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2022 và các vấn đề khác;

7.2. Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày tờ trình: Kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2022;

7.3. Ông Võ Trung Cang trình bày tờ trình: lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;

7.4. Ông Võ Trung Cang trình bày tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Vũ Anh Tuấn và tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Ông Trịnh Kiên.

8. Ông Võ Thanh Phong hướng dẫn cổ đông biểu quyết bằng thẻ biểu quyết

9. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2021 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2022.

Số phiếu đồng ý là 12.084.000 phiếu, đạt tỷ lệ 99,05 % số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

10. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.

Số phiếu đồng ý là 12.084.000 phiếu, đạt tỷ lệ 99,05% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

11. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

Số phiếu đồng ý là 12.084.000 phiếu, đạt tỷ lệ 99,05% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

12. Thông qua kết quả kiểm toán năm 2021

Số phiếu đồng ý là 12.084.000 phiếu, đạt tỷ lệ 99,05% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

13. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2022 và các vấn đề khác

I. Kết quả SX-KD và Phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)
I	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	228.999.894.061
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	13.486.604.415
3	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	2.020.324.568
4	- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	11.466.279.847
5	- Quỹ lương thực hiện năm 2021	Đồng	27.202.937.309
	- Viên chức quản lý (05 người)	Đồng	2.318.400.000
	- Người lao động (141 người)	Đồng	24.884.537.309
	- Tiền lương lao động bình quân		14.707.173
II	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận	Đồng	
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	11.466.279.847
2	Giảm trừ tiền chia cổ tức năm 2020	Đồng	1.193.484
3	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	11.465.086.363
	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển (30%)		3.439.525.909
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)		1.719.762.954
	Chia cổ tức năm 2021 (517đồng/cp)		6.305.797.500

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
I	Tổng doanh thu	Đồng	231.300.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	13.860.000.000
3	Tổng lao động	Người	146
3a	Người quản lý	Người	05

3b	Người lao động	Người	141
4	Tổng tiền lương	Đồng	27.200.537.309
4a	Tiền lương người quản lý	Đồng	2.316.000.000
4b	Tiền lương người lao động (kể cả tiền lương lao động thời vụ thuê ngoài)	Đồng	24.884.537.309
5	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	14.707.173
6	Năng suất lao động	Đồng	291.209.484
6	Thù lao	Đồng	210.000.000
	HĐQT (3tr*4*12 th)	Đồng	144.000.000
	BKS (2tr* 2* 12 th)	Đồng	48.000.000
	Thư ký (1*1,5tr*12 th)	Đồng	18.000.000

III. Về kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2021: 164.374.525.163 đồng

1. Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2021: 0 đồng

2. Số dư vay dài hạn đến 31/12/2021: 56.112.132.838 đồng

Thống nhất theo đề nghị của Người đại diện số 20/KH-CNLA ngày 11/01/2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, tổng giá trị kế hoạch xây dựng 61 tỷ đồng, trong đó vốn vay năm 2022; 32 tỷ đồng. Khi thực hiện đầu tư xây dựng thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến.

Trân trọng!

Số phiếu đồng ý là 12.084.000 phiếu, đạt tỷ lệ 99,05% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

14. Thông qua tờ trình kế hoạch XDCB năm 2022 (đính kèm kế hoạch số: 20/KH-CNLA, ngày 11/01/2022).

Số phiếu đồng ý là 12.084.000 phiếu, đạt tỷ lệ 99,05% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

15. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Số phiếu đồng ý là 12.084.000 phiếu, đạt tỷ lệ 99,05 % số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

16. Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024) đối với Ông Vũ Anh Tuấn

Số phiếu đồng ý là 12.084.000 phiếu, đạt tỷ lệ 99,05% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

17. Thông qua tờ trình bầu bổ sung Ông Trịnh Kiên làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024)

Số phiếu đồng ý là 12.084.000 phiếu, đạt tỷ lệ 99,05% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

III. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022:

Bà Trương Thị Lệ Khanh trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ông Phạm Quốc Thắng điều khiển Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch và được quyền biểu quyết tại Đại hội: 12.200.000 phiếu;

Tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự đại hội là: 12.084.000 phiếu;

Số phiếu đồng ý là 12.084.000 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu tham dự được quyền biểu quyết của Đại hội

Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương đương tỷ lệ 0%

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết thúc lúc 10h30' cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trương Thị Lệ Khanh



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Phạm Quốc Thắng

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/4/2022 thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban điều hành.

Điều 2. Nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Điều 3. Nhất trí thông qua báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán:

- Doanh thu: 228.999.894.061 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 13.486.604.415 đồng.

Điều 4. Nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh, lao động, tiền lương, thù lao năm 2022 và các vấn đề khác:

I. Kết quả SX-KD và Phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)
I	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	228.999.894.061
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	13.486.604.415
3	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	2.020.324.568
4	- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	11.466.279.847
5	- Quỹ lương thực hiện năm 2021	Đồng	27.202.937.309
	- Viên chức quản lý (05 người)	Đồng	2.318.400.000
	- Người lao động (141 người)	Đồng	24.884.537.309
	- Tiền lương lao động bình quân		14.707.173
II	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận	Đồng	



1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	11.466.279.847
2	Giảm trừ tiền chia cổ tức năm 2020	Đồng	1.193.484
3	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	11.465.086.363
	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển (30%)		3.439.525.909
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)		1.719.762.954
	Chia cổ tức năm 2021 (517đồng/cp)		6.305.797.500

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
I	Tổng doanh thu	Đồng	231.300.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	13.860.000.000
3	Tổng lao động	Người	146
3a	Người quản lý	Người	05
3b	Người lao động	Người	141
4	Tổng tiền lương	Đồng	27.200.537.309
4a	Tiền lương người quản lý	Đồng	2.316.000.000
4b	Tiền lương người lao động (kể cả tiền lương lao động thời vụ thuê ngoài)	Đồng	24.884.537.309
5	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	14.707.173
6	Năng suất lao động	Đồng	291.209.484
6	Thù lao	Đồng	210.000.000
	HDQT (3tr*4*12 th)	Đồng	144.000.000
	BKS (2tr* 2* 12 th)	Đồng	48.000.000
	Thư ký (1*1,5tr*12 th)	Đồng	18.000.000

III. Về kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2021: 164.374.525.163 đồng

1. Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2021: 0 đồng

2. Số dư vay dài hạn đến 31/12/2021: 56.112.132.838 đồng

Thông nhất theo đề nghị của Người đại diện số 20/KH-CNLA ngày 11/01/2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, tổng giá trị kế hoạch xây dựng 61 tỷ đồng, trong đó vốn vay năm 2022; 32 tỷ đồng. Khi thực hiện đầu tư xây dựng thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Nhất trí thông qua kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2022 (Đính kèm kế hoạch số: 20/KH - CNLA, ngày 11 tháng 01 năm 2022)

Điều 6. Nhất trí thông qua việc ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022



- Công ty TNHH kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A& C);
- Công ty TNHH DVTV tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Điều 7. Nhất trí thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024) đối với Ông Vũ Anh Tuấn, từ ngày 28/4/2022.

Điều 8. Nhất trí thông qua bầu bổ sung Ông Trịnh Kiên làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024), từ ngày 28/4/2022.

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LAWACO

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Số: 20/KH-CNLA

Long An, ngày 11 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2022

1. CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH

- Thông báo kết quả cuộc họp số 3451/TB-STC ngày 16/7/2021 của Sở Tài chính về việc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An xin ý kiến điều chỉnh, bổ sung thực hiện KHĐT-XDCB năm 2021;

- Nghị quyết số 42/NQ.HĐQT-CN ngày 14/7/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An về việc thống nhất bổ sung thực hiện Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2021;

- Nhu cầu mở rộng mạng lưới cấp nước của Công ty và yêu cầu các địa phương.

2. MỤC TIÊU, NỘI DUNG LẬP KẾ HOẠCH

- Lập kế hoạch cấp nước cho các khu vực Công ty được phân vùng cấp nước theo cam kết và lộ trình thực hiện đã thống nhất với UBND thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc.

- Đảm bảo nguồn cung cấp nước cho khu vực trong đó tăng cường khai thác nước mặt và hạn chế khai thác nước ngầm theo giấy phép được cơ quan chức năng cấp.

- Điều tiết lưu lượng, áp lực cho hệ thống mạng lưới tuyến ống nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cấp nước của Công ty

- Đầu tư trang thiết bị hỗ trợ công tác giảm thất thoát cho khu vực, đồng thời cải tạo, sửa chữa các tuyến đường được đầu tư đã lâu, ống cũ, mục gậy thất thoát lớn.

- Đầu tư, cải tạo các hạng mục của các nhà máy cấp nước nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành, khai thác.

- Thực hiện các công tác theo quy định của pháp luật hiện hành như công tác bảo vệ môi trường, chất lượng nước....

3. NGUỒN VỐN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ

Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm 2022 là: 61.000 triệu đồng.

Bao gồm:

- Vốn Công ty: 29.000 triệu đồng

Trong đó cơ cấu nguồn vốn được phân bổ như sau:

+ 23.000 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty năm 2022.

+ 6.000 triệu đồng từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định năm 2022 và trích Quỹ đầu tư phát triển sau lợi nhuận năm 2022.

- Vốn vay: 32.000 triệu đồng

4. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG: (Đính kèm)



5. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ:

Trên cơ sở nguồn vốn dự kiến bố trí và vốn vay có thể vay được, đề xuất thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 theo thứ tự ưu tiên như sau:

5.1. Vốn Công ty:

Thứ tự ưu tiên	Nội dung	Số lượng công trình	Giá trị kế hoạch vốn 2022 (triệu đồng)
1	Công trình chuyển tiếp từ KH năm 2021 sang năm 2022	4	4.500
2	Bố trí vốn cho các công trình mới năm 2022	8	24.500
2.1	Vốn đầu tư phát triển tuyến ống cấp nước mang tính cấp bách theo đề nghị của địa phương cho khu vực thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đước	1	4.000
2.2	Vốn sửa chữa lớn phục vụ công tác giảm thất thoát mạng lưới cấp nước năm 2022	1	7.000
2.3	Vốn đối ứng cho công trình vay năm 2022 (mục 5.2)	6	13.500
	TỔNG CỘNG: 1+2	12	29.000

5.2. Vốn vay Quỹ ĐTPT tỉnh

Vốn vay dự kiến thực hiện công trình vay vốn Quỹ ĐTPT năm 2022: Khoảng **32.000 triệu đồng**.

Bao gồm:

Stt	Danh mục	Giá trị kế hoạch vốn 2022 (triệu đồng)		
		Vốn vay	Vốn đối ứng	Tổng
1	Trạm bơm tăng áp Bình Đức - Thạnh Hòa - Thạnh Lợi	3.200	1.300	4.500
2	Tuyến ống từ ngã tư Cai Tài (QL1) đến cầu Bình Lăng tăng áp cấp cho khu vực Tân Trụ	8.400	3.600	12.000
3	Tuyến ống cấp nước cho người dân khu vực huyện Thủ Thừa	4.900	2.100	7.000
4	Tuyến ống cấp nước cho người dân khu vực huyện Bến Lức	5.700	2.300	8.000
5	Cải tạo Nhà máy Cấp nước Bình Ảnh	2.800	1.200	4.000
6	Hệ thống xử lý nước thải rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An và Hồ sơ lắp cho trạm xử lý nước mặt hồ Bào Định.	7.000	3.000	10.000
	TỔNG	32.000	13.500	45.500

Trên đây là kế hoạch đầu tư xây dựng 2022 và một số đề xuất thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ, kế hoạch vốn thực hiện.

Nơi nhận:

- CSH; STC;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: D/VA(KHĐT.XDCB.2022) V.T. KHĐT



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Quốc Thắng

Phụ lục
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2022

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Cơ cấu nguồn vốn	Công trình chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2021 sang năm 2022	Công trình mới năm 2022	TỔNG GIÁ TRỊ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2022
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=3+4
A	Vốn của Công ty	4.500	24.500	29.000
	- Đầu tư phát triển	4.500	4.000	8.500
	- Sửa chữa lớn		7.000	7.000
	- Đối ứng	-	13.500	13.500
B	Vốn vay	-	32.000	32.000
	TỔNG: A+B	4.500	56.500	61.000

* Ghi chú: Xem chi tiết tại các phụ lục sau:

- Phụ lục A: Danh mục công trình đầu tư bằng nguồn vốn Công ty

- Phụ lục B: Danh mục công trình đầu tư bằng nguồn vốn vay

A. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN CỦA CÔNG TY

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Lũy kế giá trị giải ngân đến hết 31/12/2021	Kế hoạch vốn năm 2022 (triệu đồng)	Ghi chú
I	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP TỪ KH NĂM 2021 SANG NĂM 2022		11.205	3.705	4.500	
1	Lắp đặt hệ thống khai thác tài nguyên nước cho hệ thống khai thác nước dưới đất và khai thác nước mặt hồ Bảo Định.		3.955	3.705	250	một phần giá trị gói thầu mua sắm thiết bị và gói thầu tư vấn giám sát
2	Tuyến ống cấp nước HDPE D280 bổ sung cho khu vực thị trấn Tân Trụ và các xã vùng hạ huyện Tân Trụ (Tỉnh lộ 833B, xã Tân Bình)	HDPE D280 L=450	600	-	600	
3	Tuyến ống cấp nước sạch cho trường THPT Nguyễn Hữu Thọ, trường THCS Nguyễn Trung Trực, thị trấn Bến Lức và đường vào trường Võ Công Tôn, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức.	HDPE D225 L=160 HDPE D160 L=360 HDPE D63 L=530	650	-	650	
4	Công trình: Nhà máy cấp nước Tân An, hạng mục: Nâng công suất từ 12.000m ³ /ngày đêm lên 16.800m ³ /ngày đêm bằng nguồn nước mặt hồ Bảo Định		6.000	-	3.000	Vốn Công ty 3 tỷ Cty Lavie hỗ trợ 3 tỷ
II	CÔNG TRÌNH MỚI NĂM 2022		11.000	-	11.000	
1	Đầu tư tuyến ống cấp nước mang tính cấp bách theo đề nghị của địa phương cho khu vực thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đước		4.000		4.000	Đầu tư phát triển
2	Giảm thất thoát mạng lưới cấp nước năm 2022		7.000		7.000	Sửa chữa lớn
	TỔNG (A)		22.205	3.705	15.500	

B. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BẢNG NGUỒN VỐN VAY

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Lũy kế giá trị giải ngân đến hết 31/12/2021		Kế hoạch vốn năm 2022 (triệu đồng)		Ghi chú	
				Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=5+6	(8)	(9)	(10)=8+9
1	Trạm bơm tăng áp Bình Đức - Thạnh Hòa - Thạnh Lợi		4.500	-	-	-	3.200	1.300	4.500
2	Tuyến ống từ ngã tư Cai Tài (QL1) đến cầu Bình Lăng tăng áp cho khu vực Tân Trụ	HDPE D280 L=9000	12.000	-	-	-	8.400	3.600	12.000
3	Tuyến ống cấp nước cho người dân khu vực huyện Thủ Thừa	HDPE D400 L=780 HDPE D315 L=260 HDPE D225 L=950 HDPE D110 L=9870 HDPE D63 L=8216	7.000	-	-	-	4.900	2.100	7.000
4	Tuyến ống cấp nước cho người dân khu vực huyện Bến Lức	HDPE D160 L=990 HDPE D110 L=13985 HDPE D63 L=17541	8.000	-	-	-	5.700	2.300	8.000
5	Cải tạo Nhà máy Cấp nước Bình Ảnh		4.000	-	-	-	2.800	1.200	4.000
6	Hệ thống xử lý nước thải rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An và Hồ sơ lắng cho trạm xử lý nước mặt hồ Bảo Định.		40.000	-	-	-	7.000	3.000	10.000
	TỔNG (B)		75.500	-	-	-	32.000	13.500	45.500

Phụ lục

KẾ HOẠCH – CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Ngày: 09/03/2022

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2021		Thực hiện năm 2021		Kế hoạch 2022	% KH 2022 so với KH 2021	% KH 2022 so với KH 2021
			(4)	(5)	Chưa giảm giá covid	Đã giảm giá covid			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (7)/(5)*100	(9) = (7)/(4)*100	
1	TỔNG DOANH THU (1=1.1+1.2+1.3+1.4)	1000đ	207.928.000	231.009.021	228.999.894	231.300.000	100,1	111,2	
1.1	NƯỚC (1.1=1.1.1+1.1.2+1.1.3)	1000đ	193.678.000	204.356.800	202.347.673	216.100.000	106,8	111,6	
1.1.1	XNCN Tân An		64.000.000	64.537.425	63.549.187	70.100.000	110,3	109,5	
1.1.2	XNCN Bình Anh		73.668.000	73.211.349	72.594.011	79.900.000	110,1	108,5	
1.1.3	XNCN Gò Đen		56.010.000	66.608.027	66.204.475	66.100.000	99,8	118,0	
1.2	ĐƯỜNG ÓNG (1.2=1.2.1+1.2.2+1.2.3)	1000đ	13.500.000	26.397.164	26.397.164	15.000.000	56,8	111,1	
1.2.1	XNCN Tân An + công trình		7.600.000	17.454.773		9.000.000	51,6	118,4	
1.2.2	XNCN Bình Anh + Gò Đen		5.900.000	8.942.391		6.000.000	67,1	101,7	
	XNCN Bình Anh					4.800.000			
	XNCN Gò Đen					1.200.000			
1.3	DOANH THU XÉT NGHIỆM NƯỚC		750.000	253.266	253.266	200.000	79,0	26,7	
1.4	DOANH THU KHÁC			1.791	1.791				
2	KHAI THÁC, GHI THU	m3							
2.1	KHAI THÁC NƯỚC (2.1=2.1.1+2.1.2+2.1.3+2.1.4)	m3	22.986.000	24.022.132	24.022.132	24.034.495	100,1	104,6	
2.1.1	XNCN Tân An		7.695.000	7.257.392		8.988.490	123,9	116,8	
2.1.2	XNCN Bình Anh		6.291.000	5.210.453		1.656.005	31,8	26,3	
2.1.3	XNCN Gò Đen		-	-		-	-	-	
2.1.4	Nước sạch NMIN mặt Nhị Thành (DNP)		9.000.000	11.554.287		13.390.000	115,9	148,8	
2.2	GHI THU NƯỚC (2.2=2.2.1+2.2.2+2.2.3)	m3	20.044.000	21.163.776	21.163.776	21.181.000	100,1	105,7	
2.2.1	XNCN Tân An		7.380.000	7.303.706		7.419.500	101,6	100,5	
2.2.2	XNCN Bình Anh		7.350.000	7.275.767		7.555.500	103,8	102,8	
2.2.3	XNCN Gò Đen		5.314.000	6.584.303		6.206.000	94,3	116,8	
3	TỔNG SỐ KH (3=3.1+3.2+3.3)	bộ	31.530	34.143	34.143	37.550	110,0	119,1	
3.1	XNCN Tân An		23.940	23.742		24.900	104,9	104,0	
3.2	XNCN Bình Anh		5.060	7.651		9.500	124,2	187,7	
3.3	XNCN Gò Đen		2.530	2.750		3.150	114,5	124,5	
4	TS KH VỐ NƯỚC MỚI (4=4.1+4.2+4.3)	bộ	2.850	4.702	4.702	3.700	78,7	129,8	
4.1	XNCN Tân An		1.350	1.275		1.200	94,1	88,9	
4.2	XNCN Bình Anh		1.500	3.173		2.000	63,0	133,3	
4.3	XNCN Gò Đen			254		500			
5	TỔNG SỐ LAO ĐỘNG	Người	148	146	146	146	100,0	98,6	
6	LỢI NHUẬN (trước thuế)	1.000đ	11.500.000	13.486.604	13.486.604	13.860.000	102,9	120,5	